

Số: **48** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **20** tháng 3 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
<b>ĐẾN</b>	Số: ..... 7.1.2.....
	Ngày: 20.3.19
	Chuyên: Thực

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014 - 2018; UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

Để triển khai thực hiện Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014 - 2018; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 18/4/2018 về thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018. Trên cơ sở chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 696/STP-VBPQ ngày 25/5/2018 hướng dẫn tài liệu xây dựng và thực hiện Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018; Công văn số 1367/STP-VBPQ ngày 21/12/2018 đôn đốc, triển khai thực hiện Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 61/KH-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh, để công tác hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 - 2018 ở địa phương thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính thống nhất; ngày 04/12/2018, Sở Tư pháp đã tổ chức hội nghị tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi kỳ 2014 - 2018 cho lãnh đạo và công chức làm công tác pháp chế hoặc phụ trách công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành; Văn phòng UBND tỉnh; các ban của HĐND tỉnh; lãnh đạo HĐND, UBND các huyện, thành phố; Trưởng Ban Pháp chế của HĐND các huyện, thành phố; Văn phòng HĐND và UBND và Trưởng phòng Tư pháp của các huyện, thành phố. Trên cơ sở đó, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố đã tham mưu cho UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn huyện kỳ 2014 - 2018; thời điểm hệ thống hóa thống nhất là văn

bản QPPL ban hành tính đến ngày 31/12/2018. Đồng thời, các địa phương đã tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ về hệ thống hóa văn bản QPPL cho lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện, lãnh đạo HĐND, UBND và công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, phường, thị trấn.

## **II. KẾT QUẢ HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

### **1. Đối với cấp tỉnh:**

- Tổng số văn bản QPPL được tổng hợp để hệ thống hóa kỳ 2014 - 2018 (bao gồm cả kỳ trước chuyển sang) là: 899 văn bản.

- Tổng số văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa (*tổng số văn bản còn hiệu lực*) kỳ 2014 - 2018 là: 562 văn bản.

- Tổng số văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 là: 337 văn bản.

- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 là: 46 văn bản.

- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 là: 89 văn bản.

### **2. Đối với cấp huyện (*kết quả tổng hợp của 11/14 huyện, thành phố*):**

- Tổng số văn bản được tổng hợp để hệ thống hóa kỳ 2014 - 2018 là: 701 văn bản.

- Tổng số văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa (*tổng số văn bản còn hiệu lực*) kỳ 2014 - 2018 là: 409 văn bản.

- Tổng số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 là: 292 văn bản.

- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 là: 18 văn bản.

- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 là: 56 văn bản.

### **3. Đối với cấp xã:**

- Tổng số văn bản được tổng hợp để hệ thống hóa kỳ 2014 - 2018 là: 1.502 văn bản.

- Tổng số văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa (tổng số văn bản còn hiệu lực) kỳ 2014 - 2018 là: 302 văn bản.

- Tổng số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 là: 1.200 văn bản.

- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 là: 06 văn bản.

- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 là: 12 văn bản.

4. Trên cơ sở kết quả rà soát, hệ thống hóa được tổng hợp ở cấp tỉnh; căn cứ quy định tại Khoản 6 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong việc tiếp cận, tra cứu và áp dụng thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh, nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật. Ngày 12/3/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 300/QĐ-UBND về việc Công bố kết quả hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 gồm:

- Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hoá 2014 - 2018;

- Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018;

- Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018;

- Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018;

Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018.

Tại quyết định công bố kết quả hệ thống hóa, Chủ tịch UBND tỉnh giao trách nhiệm cho Thủ trưởng các sở, ban, ngành chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan tham mưu, trình UBND tỉnh bãi bỏ đối với văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành hoặc tham

muru UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bãi bỏ đối với nghị quyết của HĐND tỉnh. Đồng thời, khẩn trương lập thủ tục đề nghị, soạn thảo, trình UBND tỉnh hoặc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành đối với những văn bản cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao cho phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

Đối với cấp huyện đa số địa phương đã thực hiện hệ thống hóa và hiện nay có 10/14 huyện (*Bình Sơn, Sơn Tịnh, Trà Bồng, Ba Tơ, Đức Phổ, Sơn Tây, Mộ Đức, Lý Sơn, Minh Long và thành phố Quảng Ngãi*) Chủ tịch UBND cấp huyện đã ban hành Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND huyện trong kỳ 2014 - 2018 và niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **III. MỘT SỐ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN HỆ THỐNG HÓA; HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN ĐÃ ĐƯỢC HỆ THỐNG HÓA VÀ CHẤT LƯỢNG, KẾT QUẢ HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN**

#### **1. Về quá trình tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL và chất lượng kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL:**

Hàng năm, ở cấp tỉnh Sở Tư pháp đều tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; cơ bản việc rà soát được tổ chức thực hiện khá tốt, sau khi các văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa quy định tại Khoản 3 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*Văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa văn bản gồm: Văn bản trong Tập hệ thống hóa của kỳ hệ thống hóa trước đã được rà soát xác định còn hiệu lực, văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa hiện tại đã được rà soát xác định còn hiệu lực, văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa hiện tại nhưng chưa có hiệu lực tính đến thời điểm hệ thống hóa*) được tập hợp theo nguồn văn bản quy định tại Điều 141 Nghị định 34/2016/NĐ-CP. Đồng thời, hàng năm Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong năm theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 Nghị định 34/2016/NĐ-CP. Do vậy, việc rà soát của các sở, ban, ngành được thực hiện thường xuyên nên công tác hệ thống văn bản QPPL của UBND tỉnh trong kỳ 2014 - 2018 được thực hiện thuận lợi và đạt hiệu quả cao. Kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL, cơ bản đạt chất lượng, làm cơ sở để phục vụ cho hoạt động kiểm tra văn bản QPPL và rà soát thường xuyên văn bản QPPL và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân, đặc biệt là các doanh nghiệp có cơ sở để tham khảo, nghiên cứu về các cơ chế chính sách của tỉnh và tra cứu khi cần thiết áp dụng.

Đối với cấp huyện: Trên cơ sở báo cáo của các huyện, thành phố và công tác theo dõi, kiểm tra thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thời gian qua cho thấy ở cấp huyện có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác tổ chức triển khai thực hiện theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Kế

hoạch số 61/KH-UBND ngày 18/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện rà soát, hệ thống hóa kỳ 2014 - 2018 tại một số địa phương như Đức Phổ, Bình Sơn, Trà Bồng và thành phố Quảng Ngãi,... đã có sự đầu tư vào rà soát nội dung văn bản, bên cạnh việc xác định hiệu lực của văn bản. Tuy nhiên, xuất phát từ đặc thù của công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản tương đối khó và phức tạp, nên một số huyện triển khai thực hiện có báo cáo kết quả, trình Chủ tịch UBND cấp huyện công bố, còn lại một vài địa phương đang làm thủ tục đề trình Chủ tịch UBND huyện công bố. Nguyên nhân là do công chức của Phòng Tư pháp chưa nắm được quy định về nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa và biên chế của Phòng Tư pháp chưa đảm bảo về số lượng, năng lực chưa cao và lãnh đạo một số địa phương chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của việc rà soát, hệ thống hóa văn bản nên cũng thiếu sự quan tâm, chỉ đạo đối với công tác này. Do vậy, việc thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL của cấp huyện 2014 - 2018 đã gặp không ít khó khăn trong công tác tổ chức triển khai thực hiện.

## **2. Về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã được hệ thống hóa:**

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật sau khi được hệ thống hóa, lập thành các danh mục và tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của HĐND, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành trong kỳ hệ thống hoá 2014 - 2018, sau khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố, văn bản được đăng tải tại địa chỉ: <http://vbpl.vn/quangngai> để phục vụ cho các tổ chức, cá nhân tra cứu nội dung văn bản.

- Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ của HĐND, UBND tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018; Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần của HĐND, UBND tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018, sau khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố được đăng tải trên Công báo của tỉnh Quảng Ngãi theo quy định của pháp luật và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của HĐND, UBND tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018; Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới của HĐND, UBND tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018, sau khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

## **IV. NHỮNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN, ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Khó khăn, vướng mắc:**

- Đối tượng văn bản QPPL trong kỳ hệ thống hoá 2014 - 2018 phục vụ cho kỳ hệ thống hóa rất lớn, nên việc tập hợp văn bản mất nhiều thời gian dẫn đến việc công bố kết quả hệ thống hóa bị chậm so với tiến độ quy định. Tại

một số địa phương việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 61/KH-UBND chưa được kịp thời, không nắm vững các quy định về yêu cầu, cách thức tiến hành rà soát, hệ thống hóa theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và hướng dẫn của Sở Tư pháp nên đã gặp khó khăn khi tiến hành rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Các cơ quan, đơn vị và địa phương khi thực hiện hệ thống hóa chỉ thực hiện hệ thống hóa các văn bản ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018, không thực hiện hệ thống hóa văn bản trong Tập hệ thống hóa của kỳ trước được rà soát xác định còn hiệu lực.

- Việc rà soát, hệ thống hóa ở cấp huyện chủ yếu chỉ mới tập trung xác định hiệu lực thi hành của văn bản, chưa có sự đầu tư vào rà soát nội dung văn bản. Công tác lưu trữ chưa được quan tâm đúng mức, nên việc tìm kiếm văn bản rất khó khăn, nhiều văn bản đã bị thất lạc. Do vậy, một số địa phương chỉ thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa văn bản được ban hành từ năm 2014 đến nay. Công tác hệ thống hóa văn bản sắp xếp chưa khoa học, chủ yếu danh mục các văn bản QPPL được sắp xếp theo thứ tự thời gian ban hành, chưa có hệ thống theo từng lĩnh vực cụ thể.

- Một số đơn vị khi lập các danh mục văn bản không thực hiện đúng theo quy định và hướng dẫn của Sở Tư pháp; có một số trường hợp các văn bản không đưa vào hệ thống hóa, còn bỏ sót nhiều văn bản, nên phải hệ thống hóa bổ sung theo yêu cầu của Sở Tư pháp.

- Một số văn bản được các đơn vị rà soát và đưa vào danh mục văn bản còn hiệu lực hoặc danh mục văn bản cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới. Tuy nhiên, qua kiểm tra Sở Tư pháp nhận thấy cần phải xác định lại, vì văn bản này hết hiệu lực hoặc văn bản này cần phải sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

- Mặc dù Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế đã được ban hành và có hiệu lực, nhưng tại các sở, ngành vẫn chưa bố trí công chức chuyên trách làm nhiệm vụ pháp chế, nên vẫn còn kiêm nhiệm. Do vậy, ảnh hưởng rất lớn công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản trong kỳ 2014 - 2018.

- Hiện nay, Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 đã có hiệu lực thi hành gần 03 năm, nhưng Bộ Tài chính chưa ban hành quy định về mức chi cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Do vậy, tại Sở Tư pháp và các địa phương trên địa bàn tỉnh đã gặp khó khăn về kinh phí trong công tác hệ thống hóa, vì nội dung chi, mức chi cho công tác rà soát, hệ thống hóa không còn phù hợp với Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh quy định mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

## 2. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính có văn bản quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức làm công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP để xây dựng đội ngũ cán bộ pháp chế, cán bộ tư pháp có đủ năng lực và trình độ, nâng cao chất lượng soạn thảo văn bản, trách nhiệm tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Bộ Tư pháp khẩn trương xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu văn bản QPPL do Trung ương ban hành, kết nối với hệ cơ sở dữ liệu văn bản do địa phương ban hành và triển khai nối mạng với tất cả các tỉnh, thành phố trên cả nước để thuận lợi trong việc tra cứu nguồn văn bản phục vụ cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Đề nghị Bộ Tài chính ban hành văn bản thay thế Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Trên đây là báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Bộ Tư pháp tổng hợp./.

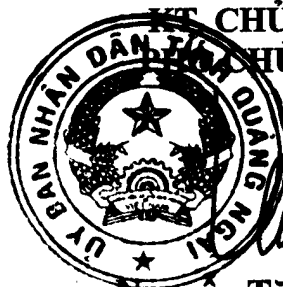
### Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-BTP;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng NC, CB;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính